

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 13-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Bửu Lộc

Ông Huỳnh Văn Rô

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

- Lê Vũ L, sinh ngày 04/3/2000; tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp CDa, xã HTh, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: nuôi trồng thủy sản; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1972 và bà Trần Thị L, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không, tiền sự: ngày 12/01/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HTh, thị xã DH xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác với số tiền 1.250.000 đồng. Ngày 07/3/2018 bị Công an huyện CN, tỉnh Trà Vinh xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác với số tiền 1.000.000 đồng; nhân thân: xấu; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện C Ng, tỉnh Trà Vinh (trong vụ án khác) từ ngày 07/12/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Mai Văn L1, sinh năm 1981. Nơi cư trú ấp CDa, xã HTh, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Hà Thị S, sinh năm 1950. Nơi cư trú ấp CD, xã HTh, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1957. Nơi cư trú ấp CD, xã HTh, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

Anh Nguyễn Tấn L2, sinh ngày 12/9/2000. Nơi cư trú ấp B, xã HTh, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Vũ L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 11/10/2018, Lê Vũ L sau khi cùng uống rượu bia chung với Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn L2 và Đặng Vũ L3 tại nhà ông Phạm Văn L4, sinh năm 1997 thuộc ấp CD, xã HTh, thị xã DH. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L mượn xe của Nguyễn Tấn L1 về nhà ăn cơm. Khi về đến nhà, L nghe ông Lê Văn M (*cha ruột của L*) nói: “*hôm bữa tao đi kéo lưới, thằng L nhậu xỉn ở đâu chạy xe tự té, nó đổ thừa tao và chửi tao*”. Nghe vậy, L nói “*để con xuống nhà nói chuyện với ông*”. Nói xong, L chạy xe trở lại nhà ông L4 rồi nói chuyện ông M vừa nói lại cho H và L1 nghe và kêu L1 chở xuống nhà ông L nói chuyện, thì L1 đồng ý. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, L1 điều khiển xe mô tô biển số 84F1 – 099.55 chở L đi đến nhà ông Mai Văn L. Khi đi ngang nhà mình, L kêu L1 dừng xe để L vào nhà lấy nón bảo hiểm nhưng thực tế là L vào nhà lấy 01 cây dao dài 34,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 14,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 20 cm dặt vào lưng quần rồi trở ra xe. Lộc hỏi “*nón đâu*” thì L trả lời “*không có*”. Sau đó, Lộc tháo nón bảo hiểm màu đen đang đội đưa cho L rồi chở L đi. Đi được một đoạn thì Lộc và L gặp ông Th ngụ ấp CD, xã HTh hỏi nhà ông L ở đâu, thì ông Th nói “*chạy thẳng tới của queo là tới*” rồi L1 chở L đi. Liên lúc này, H chở L3 đến, thấy ông Mai Văn S (*Ph - em ruột L*) đứng cách ông Th khoảng 05 mét nên H nói “*chú Ph, thằng L xuống kiểm chú L có chuyện gì đó*” rồi chạy theo xe của L1. Nghe H nói vậy thì S lấy xe chạy theo sau. S thấy xe của L1 chở L và xe của H chở L3 chạy qua khỏi nhà ông L nên S ghé vào nhà ông L thấy ông L đang nằm võng, S nói “*ông L, thằng L xuống kiểm ông có chuyện gì đó*”. Vừa lúc đó, xe của L1 chở L và xe của H chở L3 chạy vào sân nhà ông L. Vừa dừng xe trước cửa, L bước xuống xe nói “*đụ mẹ, chết mẹ ông bữa nay*” rồi tháo nón bảo hiểm đang đội trên đầu chọi về phía ông L nhưng không trúng. Ngay lập tức, L bước lên giường nơi ông L đang đứng, rút dao trong người ra chém liên tiếp vào người ông L. Khi bị L chém thì ông L đưa tay trái lên đỡ làm bị thương ở ngón tay, cẳng tay và vai bên trái. Do L chém liên tiếp nên lưỡi dao bị vướng vào cái mùng rồi rút ra khỏi cán. Thấy vậy, ông S và L3 vào can ngăn, S kéo L ra xe cho L1 chở về còn S đưa ông L đến bệnh viện đa khoa khu vực CN điều trị. Sau khi điều trị vết thương ổn định, ngày 15/10/2018, Mai Văn L đã gửi đơn đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải yêu cầu được giám định tỉ lệ thương tật, khởi tố vụ án hình sự theo đúng quy định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã tạm giữ: 01 cây dao bằng kim loại màu đen, dài 34,5 cm đã qua sử dụng, phần cán và lưỡi dao đã bị

tách rời, cán dao bằng gỗ dài 14,5 cm được cắt xéo 02 đầu. Trên lưỡi dao có một lỗ hình lục giác nằm ở gần phía trên đầu mũi dao; 01 nón bảo hiểm màu đen, trên nón có dòng chữ “NÓN SƠN”.

Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136 ngày 06/11/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Trà Vinh kết luận Mai Văn L bị sẹo nhỏ đốt 2 ngón 5 bàn tay trái, tỉ lệ 1%; sẹo nhỏ mặt trước ngoài cẳng tay trái, tỉ lệ 1%; sẹo nhỏ vùng vai trái, tỉ lệ 1%. Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Mai Văn L là 3%. Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Vũ L có lời khai thừa nhận đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho ông Mai Văn L như cáo trạng truy tố. Bị hại ông Mai Văn L không rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Lê Vũ L và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: bà Hà Thị S đồng ý bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo tiền thuốc 1.400.000 đồng, tiền xe 600.000 đồng (tổng cộng 2.000.000 đồng và đã giao nhận xong). Bị cáo Lê Vũ L đồng ý bồi thường cho bị hại ông Mai Văn L tiền mất thu nhập do không lao động được 15 ngày x 200.000 đồng/ngày = 3.000.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần 5.000.000 đồng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về dân sự đề nghị áp dụng các điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận của bà S bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng và công nhận sự thỏa thuận của bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản 8.000.000 đồng.

- Về vật chứng: con dao là hung khí gây án bà S không nhận lại, cái nón bảo hiểm anh L1 không nhận lại, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo, bị hại và Kiểm sát viên không tranh luận đối đáp với nhau,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Vũ L khai: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/10/2018, tại nhà ông Mai Văn L thuộc ấp CD, xã HTh, thị xã DH, sau khi nghe ông Lê Văn M là cha ruột của bị cáo nói: “*hôm bữa tao đi kéo lưới, thằng L nhậu*

xin ở đâu chạy xe tự té, nó đổ thừa tao và chửi tao” bị cáo L đã đi tìm ông L và đã có hành vi dùng dao chém liên tiếp nhiều nhất trúng vào đốt 2 ngón 5 bàn tay trái, mặt trước cẳng tay trái và vùng vai trái của ông Mai Văn L gây thương tích cho ông L. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng như ông Mai Văn S, anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn L1 và Đặng Vũ L3, phù hợp với các thương tích trên người của bị hại, phù hợp với kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Vũ L có hành vi gây thương tích cho ông L với tỷ lệ thương tật 03% là có thật. Mặc dù, tỷ lệ thương tật bị cáo gây ra cho ông L dưới 11% theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định, nhưng trong phần luận tội Kiểm sát viên đã viện dẫn quy định của pháp luật để khẳng định việc bị cáo sử dụng dao là loại hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho ông L, nếu không có sự can ngăn kịp thời của ông S và anh L3 thì hậu quả có thể sẽ nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của ông Mai Văn L. Bị cáo gây thương tích cho ông Mai Văn L không phải do mâu thuẫn cá nhân từ trước mà vô cớ vì những nguyên nhân hết sức nhỏ nhặt, không hỏi rõ sự việc như thế nào khi nghe ông M nói. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: bị cáo Lê Vũ L là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, nhưng với hành vi côn đồ, hung hãn bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích và chưa hết thời hạn 01 năm kể từ ngày bị xử phạt nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi gây thương tích cho ông L với hành vi sức mạnh động là thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe người khác. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tù nghiêm khắc như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tác động để bà nội (bà Hà Thị S) bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng, bị cáo có người thân là người có công với cách mạng nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bà Hà Thị S (bà nội của bị cáo) tự nguyện bồi thường chi phí điều trị và tiền xe cho bị hại Mai Văn L thay cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại tiền thu nhập thực tế bị mất do không lao động được 15 ngày x 200.000 đồng/ngày = 3.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mà bị hại gánh chịu 5.000.000 đồng. Sự thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện và phù hợp các điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 cây dao bằng kim loại màu đen, dài 34,5 cm đã qua sử dụng là của bà Hà Thị S, bà S không yêu cầu hoàn trả; 01 nón bảo hiểm màu đen là của Nguyễn Tấn L1 và L1 cũng không yêu cầu nhận lại. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch 5%.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Vũ L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Lê Vũ L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ các điều 584, 585, 590 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Công nhận sự tự nguyện của bà Hà Thị S bồi thường cho bị hại Mai Văn L thay cho bị cáo số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng đã giao nhận xong. Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Vũ L bồi thường cho bị hại Mai Văn L số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao bằng kim loại màu đen, dài 34,5 cm đã qua sử dụng, phần cán và lưỡi dao đã bị tách rời, cán dao bằng gỗ dài 14,5 cm được cắt xéo 02 đầu, nơi rộng nhất là 04 cm, nơi hẹp nhất là 3,2 cm, phần lưỡi dao dài 20 cm, có 01 cạnh sắc, nơi rộng nhất là 5,2 cm, nơi hẹp nhất là 3,5 cm. Trên lưỡi dao có một lỗ hình lục giác nằm ở gần phía trên đầu mũi dao; 01 nón bảo hiểm màu đen, trên nón có dòng chữ “NÓN SƠN”

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang
- Cơ quan CSĐTCA thị xã Duyên Hải;
- Cơ quan THAHSCA thị xã Duyên Hải;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Duyên Hải;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Rô- Đoàn Bữu Lộc

Nguyễn Văn Truyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Quen- Dương Quốc Võ

Nguyễn Văn Truyền

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA thị xã Duyên Hải;
- Cơ quan THAHSCA thị xã Duyên Hải;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Duyên Hải;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền